**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 1+2 (207+208) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| TRỊNH SÂM | Phong cách ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận | 2 |
| ĐỖ THỊ KIM LIÊN | Nhận diện tục ngữ, thành ngữ từ bình diện hành chức (trên tư liệu truyện ngắn, tiểu thuyết) | 8 |
| ĐỖ THÚY NHUNG | Khảo lược về một vài trường phái thuật ngữ học | 19 |
| NGUYỄN THỊ THANH HUỆ | Mô hình tổng quát của hành vi nịnh trong tiếng Việt | 25 |
| NGUYỄN THỊ NGÂN HOA | Những yếu tố tuyến tính hóa đặc trưng nhân vật người kể, điểm nhìn và giọng điệu của diễn ngôn truyện kể (qua truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp) | 30 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| LÊ TOAN | Có một hệ thống chữ Hán của người Việt Nam (qua trường hợp "Ức trai thi tập" của Nguyễn Trãi) | 38 |
| NGUYỄN HƯƠNG GIANG | Liên kết logic trong văn bản hợp đồng kinh tế tiếng Anh và tiếng Việt | 45 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THÙY VÂN | Biểu trưng *mưa* và *gió* trong ca dao người Việt | 50 |
| NGUYỄN KHẮC BẢO | Ngẫm nghĩ, ngờ ngợ về ngữ nghĩa mấy chữ Nôm được phiên âm bằng phụ âm *NG* trong Truyện Kiều | 55 |
| VŨ THỊ HUẾ | Giọng điệu khẩu ngữ trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương | 58 |
| TẠ QUANG TÙNG | Ngôn ngữ cử chỉ trên khuôn mặt qua tác phẩm "Bão biển" | 62 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |  |
| MAI XUÂN HUY | Cách trình bày và một số phép tu từ trong diễn ngôn quảng cáo | 69 |
| LÊ TRUNG HOA | Xác định nguồn gốc và ý nghĩa của một số địa danh ở Bà Rịa-Vũng Tàu | 74 |
| PHẠM THỊ HÀ | Yếu tố giới tính trong lời khen tại các chương trình giao lưu trực tuyến giữa người hâm mộ với nghệ sĩ | 77 |
|  | **NGÔN NGỮ-VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| TRẦN VĂN SÁNG | Cách phiên chuyển địa danh gốc dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế sang tiếng Việt | 85 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| NGUYỄN VĂN CHƯƠNG | Thiên tài Nguyễn Du với chữ *Xuân* trong Truyện Kiều | 93 |
| PHẠM THUẬN THÀNH | Bàn về chữ *phong* | 95 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG

Số 3 (209) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| BÙI MINH TOÁN | Từ tín hiệu ngôn ngữ đến tín hiệu thẩm mĩ trong văn chương | 1 |
| NGUYỄN TÚ QUYÊN | Vai trò thể hiện chức năng liên giao của các biểu thức đồng sở chỉ | 12 |
| PHAN XUÂN PHỒN | Về các âm chính [ɔ] và [o] trong tiếng địa phương Nghệ Tĩnh | 17 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| LƯU QUÝ KHƯƠNG - TRẦN THỊ MINH GIANG | Đặc trưng của động từ tình thái tri nhận không thực hữu trong tiếng Anh | 20 |
| ĐỖ THU LAN | Vai trò của thán từ trong giao tiếp (trên cứ liệu tiếng Hán và tiếng Việt) | 28 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THỊ THU TRANG - NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | Lập luận qua đoạn văn miêu tả nhân vật Thị Nở trong truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao | 33 |
| NGUYỄN THỊ YẾN | Hành động trần thuật qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng | 37 |
| BÙI THANH HÀ | Một số quan niệm về ngôn ngữ thơ | 43 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 4 (210) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| ĐẶNG NGỌC LỆ - LÊ HỒNG NHIÊN | Từ ngữ chỉ thực vật trong các phương ngữ tiếng Việt xét về mặt âm và nghĩa | 1 |
| NGUYỄN VĂN HẢI | Tìm hiểu thêm về phân tích diễn ngôn | 9 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN THỊ BÍCH NGOAN | Hiện tượng danh hóa tính từ trong tiếng Việt và tiếng Anh | 16 |
| MAI THỊ NGỌC ANH | So sánh ẩn dụ của từ "mắt" trong tiếng Hán và tiếng Việt | 20 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| PHƯƠNG THỊ THANH HUYỀN | Ảnh hưởng của yếu tố văn hóa tới việc học tiếng Anh của người Việt: tính chủ quan, tính khách quan | 26 |
| NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN | Tổ chức đề ngữ trong một ngôn bản tường thuật bóng đá trực tiếp trên truyền hình | 30 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| TRẦN KIM PHƯỢNG - NGUYỄN THỊ MINH HÀ | Liên kết văn bản trong truyện cười hiện đại Việt Nam | 37 |
| HÀ THỊ HỒNG MAI | Hành vi hỏi-than trách trong ca dao với văn hóa ứng xử của người Việt | 44 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 5 (211) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HỘI THẢO NGỮ HỌC TOÀN QUỐC 2013** |  |
| LÊ QUANG THIÊM | Phát biểu khai mạc Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2013 | 1 |
| TRẦN VĂN PHƯỚC | Phát biểu chào mừng Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2013 | 2 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| HỒ XUÂN TUYÊN | Phương thức chọn đặc trưng đối tượng để định danh sự vật liên quan đến quan đến sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long | 4 |
| NGUYỄN THỊ NGÂN HOA | Vai trò của công cụ Media trong bộ sản phẩm dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai cho trẻ em từ 5-10 tuổi | 8 |
| TRẦN THỊ THÙY LINH | Các lỗi thường gặp trong văn bản hợp đồng tiếng Việt | 12 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| TÔN NỮ MỸ NHẬT | Dạy toán và các môn khoa học ở phổ thông: cơ hội và thách thức | 17 |
| HOÀNG THỊ YẾN | Hiện tượng tỉnh lược trong biểu thức ngữ vi hỏi trực tiếp tiếng Hàn | 23 |
| NGUYỄN THANH DUNG | Các yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tiếng Anh của sinh viên nghệ thuật | 31 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN KIM CHÂU | Ý nghĩa của các hình ảnh biểu trưng trong Sa hành đoản ca của Cao Bá Quát | 36 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| VŨ ĐỨC NGHIỆU | Trao đổi ý kiến về bài của tác giả Trần Trí Dõi: Đọc sách "Lược khảo lịch sử từ vựng tiếng Việt" của PGS.TS Vũ Đức Nghiệu | 41 |
|  | **SỰ KIỆN**-**TIN TỨC** | 47 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 6 (212) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| TẠ VĂN THÔNG | Cấu tạo từ trong tiếng Cor | 1 |
| PHẠM HỒNG VÂN | Một số vấn đề về hiện tượng ngắt lời trong giao tiếp hội thoại | 8 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HOÀNG THỊ HÒA | Nghĩa của động từ "see" trong tiếng Anh nhìn từ góc độ tri nhận | 11 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| HOÀNG KIM NGỌC | Một số thủ pháp tạo hàm ý gây cười trong truyện cười mang tính nhạy cảm | 17 |
| VŨ VĂN LĂNG | Phân tích một số hiện tượng liên quan đến xã hội-văn hóa trong Chí Phèo và Sống mòn của Nam Cao | 25 |
|  |
| VÕ XUÂN HÀO | Nét Huế trong những ca từ về Huế | 28 |  |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |  |
| DƯƠNG THỊ THÚY VINH | Hành động ngôn ngữ và con người Sở Khanh trong Truyện Kiều | 33 |  |
| TRẦN THỊ HOÀNG YẾN | Đặc điểm ngữ nghĩa của hành động chửi qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam | 37 |  |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |  |
| NGÔ HỮU HOÀNG | Hiến định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia - tại sao không? | 43 |  |
|  | **SỰ KIỆN**-**TIN TỨC** | 47 |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 7 (213) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN XUÂN HÒA | Không gian ngôn ngữ văn hóa và tình yêu quê hương xứ Nghệ trong tác phẩm của Nguyễn Du | 1 |
| LÊ THỊ NHÀN | Mô thức chào hỏi của hướng dẫn viên du lịch theo tiêu chuẩn VTOS và thực tế sử dụng | 6 |
| NGÔ MINH NGUYỆT | Hàm ý văn hóa của từ ngữ chỉ món ăn trong tiếng Việt (trên ngữ liệu thành ngữ, tục ngữ) | 9 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| ĐỖ THỊ XUÂN DUNG - CÁI NGỌC DUY ANH | Thiết kế khóa học tiếng Anh chuyên ngành dựa trên kết quả phân tích nhu cầu người học | 15 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| TRẦN TRỌNG NGHĨA | Một số yếu tố cơ bản trong gây cười bằng ngôn ngữ | 21 |
| NGÔ THANH MAI | Đôi nét về văn hóa tên làng: Trường hợp xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định | 25 |
| NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | Những cụm từ bất thường về ngữ nghĩa trong ca từ Trịnh Công Sơn | 29 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| LÒ THỊ HỒNG NHUNG | Vần trong "Quám chiến láng" của người Thái | 36 |
| NGUYỄN THỊ THANH | Khảo sát trường từ vựng ngữ nghĩa về người phụ nữ trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu | 43 |
|  | **SỰ KIỆN**-**TIN TỨC** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 8 (214) - 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| HOÀNG QUỐC | Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của người Hoa ở Long Xuyên, An Giang | 1 |
| NGUYỄN VÂN KHÁNH | Giới thiệu những biến thể trong nhận thức về tính bất lịch sự giữa các nền văn hóa | 9 |
| NGUYỄN THỊ HỒNG NGA | Về phương thức biểu hiện mạch lạc theo quan hệ nguyên nhân trong một số truyện ngắn hiện đại | 17 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| ĐỖ THỊ XUÂN DUNG - CÁI NGỌC DUY ANH | Thiết kế khóa học tiếng Anh chuyên ngành dựa trên kết quả phân tích nhu cầu người học | 15 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| LÊ THỊ HẰNG | Thiết kế chương trình dạy tiếng Anh giao tiếp ở đại học không chuyên ngữ | 24 |
| NGUYỄN KIM LOAN | Một số loại câu hỏi tiếng Anh thường dùng trong giao tiếp hàng không dân dụng | 32 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| TRẦN MINH VĂN | Đặc điểm ngữ nghĩa của thành ngữ y học trong tiếng Hán | 39 |
| NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG | Đặc điểm tính từ chỉ lượng trong Truyện Kiều của Nguyễn Du | 43 |
|  | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| LÊ VIẾT DŨNG | Về hành động xưng hô của người Việt | 47 |
|  | **SỰ KIỆN**-**TIN TỨC** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 9 (215) - 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| LÊ VĂN THANH | Vài nét về các phương pháp nghiên cứu quá trình xử lí ngôn ngữ của não bộ | 1 |
| NGUYỄN MAI HƯƠNG | Nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Viện Đại học Hà Nội nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo khung tham chiếu châu Âu | 5 |
| HOÀNG TUYẾT MINH | Bước đầu khảo sát hình thái cấu trúc của các thành ngữ so sánh ngang bằng tiếng Anh (trong sự liên hệ với tiếng Việt) | 12 |
| HỒ NGỌC TRUNG | Lỗi dịch phương tiện thay thế tiếng Anh sang tiếng Việt | 19 |
| NGUYỄN THỊ VÂN ĐÔNG | Một số đặc điểm của tin nhắn trên facebook | 24 |
| NGUYỄN VĂN QUANG | Ẩn dụ @ dưới góc nhìn văn hóa | 28 |
| NGUYỄN NGỌC KIÊN | Lối nói khoa trương trong tiếng Anh | 31 |
| NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG | Một số đặc điểm ngôn ngữ của câu khẩu hiệu trong quảng cáo sản phẩm viết bằng tiếng Anh | 38 |
| LÊ THỊ VY | Vài nét về cách định nghĩa các màu cơ bản trong tiếng Việt - tiếng Anh và ý nghĩa biểu trưng của một số màu cơ bản | 42 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 10 (216) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Nhìn lại chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tiếng Việt và những vấn đề đặt ra đối với tiếng Việt hiện nay | 1 |
| PHẠM THỊ HÀ | Chiến lược giao tiếp xưng hô trong giao lưu trực tuyến giữa người hâm mộ với nghệ sĩ (qua hành vi khen và hồi đáp khen) | 10 |
| ĐỖ PHƯƠNG LÂM | Phó từ Hán Việt biểu thị ý nghĩa thời gian | 16 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | Các phương thức cấu tạo và chức năng ngữ pháp của từ ngữ rút gọn trong tiếng Hán hiện đại | 20 |
| HOÀNG THỊ MINH PHÚC | Tìm hiểu quan điểm học nói tiếng Anh của A.J.Hoge | 25 |
| ĐỖ THỊ KIM CƯƠNG | Đặc điểm của cụm số từ trong tiếng Việt và những biểu hiện tương đương trong tiếng Hán hiện đại | 32 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGÔ HƯƠNG LAN | Cách sử dụng lời từ chối trong tiếng Nhật của sinh viên Nhật Bản | 37 |
| BÙI CẨM PHƯỢNG | Văn hóa ẩm thực qua các thành ngữ người Việt | 45 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| CAO XUÂN HẢI | Ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật trong truyện "Chiếc thuyền ngoài xa" của Nguyễn Minh Châu | 50 |
|  | **DIỄN ĐÀN NÓI VÀ VIẾT** |  |
| ĐINH VĂN ĐỨC | Cuốn sách nhỏ nhưng giá trị cao về mặt học thuật tiếng Việt | 55 |
| NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG | Cấu trúc ngữ nghĩa của các từ thuộc nhóm *dè, e, ngại, lo* và *sợ* | 58 |
| LÊ VIẾT DŨNG | Về hành động xưng hô của người Việt (tiếp theo và hết) | 60 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 11(217) - 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NGUYỄN THIỆN NAM | Từ *Tổ Việt ngữ* đến *Khoa Việt Nam học và tiếng Việt*, những chặng đường xây dựng và phát triển | 1 |
| NGUYỄN THIỆN NAM | Nhận xét hai cuốn sách dạy tiếng Việt xuất bản vào cuối thế kỉ XIX | 2 |
| NGUYỄN VĂN PHÚC | Giải pháp thực hành cho thanh điệu tiếng Việt trên cơ sở ngữ âm | 11 |
| VŨ VĂN THI | Lời chào trong tiếng Việt và một vài vấn đề về xử lí chào hỏi trong giáo trình dạy tiếng | 18 |
| NGUYỄN CHÍ HÒA | Hướng tới xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế | 23 |
| TRẦN NHẬT CHÍNH | Phát triển nghĩa mới của từ, một phương thức góp phần làm giàu vốn từ vựng tiếng Việt giai đoạn 1900-1945 | 30 |
| NGUYỄN THỊ THUẬN | Học tiếng nói chung và tiếng Việt nói riêng với heritage students | 35 |
| ĐÀO VĂN HÙNG | Ý nghĩa của nhóm trợ từ *những, hẳn, đến, tới, thôi, cơ*,...và việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài | 41 |
| LÊ THỊ THANH TÂM | Thể nghiệm nghệ thuật của Chế Lan Viên nhìn từ sự sáng tạo ngôn ngữ | 44 |
| NGUYỄN HỒNG NGỌC | Cảm thán hiển ngôn và cảm thán hàm ngôn | 50 |
| TRỊNH ĐỨC HIỂN | Có một bài thơ hay về tiếng Việt | 53 |
| PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG | Các phát ngôn biểu thị trật tự quan hệ thời gian trong một số truyện ngắn của Nam Cao | 56 |
| NGUYỄN THỊ VÂN | Sự thay đổi của chính sách ngôn ngữ đối với nền giáo dục của Malaysia | 63 |
|  | Tin về Hội thảo khoa học nhân 45 năm thành lập Khoa |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 12(218) – 2013

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| LÊ KHẮC CƯỜNG | 15 năm Khoa Việt Nam học, Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG TPHCM | 1 |
| LÊ KHẮC CƯỜNG - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG | Tiếng Việt trong “*Sách sổ sang chép các việc*” (1882) của Philipphê Bỉnh | 2 |
| TÔ MINH THANH | Bàn thêm về cách thể hiện ý nghĩa tương lai trong tiếng Việt và tiếng Anh | 7 |
| TRẦN THỦY VỊNH | Dấu phẩy với nghĩa của câu trong tiếng Việt và tiếng Anh | 15 |
| NGUYỄN VĂN PHỔ | Ngữ nghĩa và ngữ pháp của “*chú ý”, “để ý”, “lưu ý”* | 22 |
| LÊ THỊ MINH HẰNG | "*Khi nào*" - giả định hay hiện thực? | 28 |
| NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN | *“Và”* trong cách viết của một số học viên người Hàn Quốc | 31 |
| NGUYỄN THỊ THANH TRUYỀN | Về các đơn vị “*chỉnh chu*”, “*chỉn chu*” | 37 |
| VÕ THỊ NGỌC ÂN | Chuyển loại trong tiếng Anh dưới góc nhìn ngôn ngữ học hình thức và ngôn ngữ học tri nhận | 40 |
| TRẦN TRỌNG NGHĨA | Lí lẽ trong lập luận trào phúng-châm biếm | 48 |
|  | **CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC TIÊU BIỂU** |  |